ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phụ lục IV. Các ngành/nhóm ngành/chương trình áp dụng cho phương thức ƯTXT theo quy định ĐHQG-HCM năm 2021

Stt	Trình độ đào tạo	Mã tuyển sinh	Mã ngành/ nhóm ngành/ chương trình tuyển sinh năm 2021	Ngành/ Nhóm ngành/ Chương trình học	PHƯƠNG THỨC XÉT UTXT THEO QUY ĐỊNH ĐHQG-HCM												
					Điều kiện chi tiết đăng ký xét tuyển	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4		Tổ hợp môn xét tuyển 5		Xét tuyển bằng điểm trung bình học lực 3 năm THPT
						Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	
(1)					(2)	(3)										(4)
I/ Trường ĐH BÁCH KHOA																
1	ĐH	QSB	106	KHOA HỌC MÁY TÍNH	(i) Là học sinh giỏi từ 2 năm trở lên đối với học sinh các trường THPT chuyên, năng khiếu, thực hành sư phạm; hoặc (ii) là học sinh giỏi 3 năm đối với các trường THPT còn lại trong danh sách; hoặc (iii) là thành viên đội tuyển của trường hoặc tỉnh/thành tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia hoặc (iv) là học sinh khá trở lên trong 3 năm và đạt giải vô địch, nhất, nhì, ba trong kỳ thi ICPC Quốc gia khi đăng ký vào các ngành Khoa học Máy tính, Kỹ thuật Máy tính.	A00	Toán	A01	Toán							x
2	ĐH	QSB	107	KỸ THUẬT MÁY TÍNH		A00	Toán	A01	Toán							x
3	ĐH	QSB	108	KỸ THUẬT ĐIỆN		A00	Toán	A01	Toán							x
4	ĐH	QSB	108	KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG		A00	Toán	A01	Toán							x
5	ĐH	QSB	108	KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA		A00	Toán	A01	Toán							x
6	ĐH	QSB	109	KỸ THUẬT CƠ KHÍ		A00	Toán	A01	Toán							x
7	ĐH	QSB	110	KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ		A00	Toán	A01	Toán							x
8	ĐH	QSB	112	KỸ THUẬT DỆT		A00	Toán	A01	Toán							x
9	ĐH	QSB	112	CÔNG NGHỆ DỆT MAY		A00	Toán	A01	Toán							x
10	ĐH	QSB	114	KỸ THUẬT HÓA HỌC		A00	Toán	B00	Toán	D07	Toán					x
11	ĐH	QSB	114	CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM		A00	Toán	B00	Toán	D07	Toán					x
12	ĐH	QSB	114	CÔNG NGHỆ SINH HỌC		A00	Toán	B00	Toán	D07	Toán					x
13	ĐH	QSB	115	KỸ THUẬT XÂY DỰNG		A00	Toán	A01	Toán							x
14	ĐH	QSB	115	KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG		A00	Toán	A01	Toán							x
15	ĐH	QSB	115	KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THỦY		A00	Toán	A01	Toán							x

Stt	Trình độ đào tạo	Mã tuyển sinh	Mã ngành/ nhóm ngành/ chương trình tuyển sinh năm 2021	Ngành/ Nhóm ngành/ Chương trình học	PHƯƠNG THỨC XÉT UTXT THEO QUY ĐỊNH ĐHQG-HCM												
					Điều kiện chi tiết đăng ký xét tuyển	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4		Tổ hợp môn xét tuyển 5		Xét tuyển bằng điểm trung bình học lực 3 năm THPT
						Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	
(1)					(2)	(3)										(4)
16	ĐH	QSB	115	KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BIỂN	(i) Là học sinh giỏi từ 2 năm trở lên đối với học sinh các trường THPT chuyên, năng khiếu, thực hành sư phạm; hoặc (ii) là học sinh giỏi 3 năm đối với các trường THPT còn lại trong danh sách; hoặc (iii) là thành viên đội tuyển của trường hoặc tỉnh/thành tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia hoặc (iv) là học sinh khá trở lên trong 3 năm và đạt giải vô địch, nhất, nhì, ba trong kỳ thi ICPC Quốc gia khi đăng ký vào các ngành Khoa học Máy tính, Kỹ thuật Máy tính.	A00	Toán	A01	Toán							x
17	ĐH	QSB	115	KỸ THUẬT CƠ SỞ HẠ TẦNG		A00	Toán	A01	Toán							x
18	ĐH	QSB	115	KỸ THUẬT TRẮC ĐỊA VÀ BẢN ĐỒ		A00	Toán	A01	Toán							x
19	ĐH	QSB	115	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VẬT LIỆU XÂY DỰNG		A00	Toán	A01	Toán							x
20	ĐH	QSB	117	KIẾN TRÚC		A01	Toán	C01	Toán							x
21	ĐH	QSB	120	KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT		A00	Toán	A01	Toán							x
22	ĐH	QSB	120	KỸ THUẬT DẦU KHÍ		A00	Toán	A01	Toán							x
23	ĐH	QSB	123	QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP		A00	Toán	A01	Anh	D01	Anh	D07	Anh			x
24	ĐH	QSB	125	KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG		A00	Toán	A01	Toán	B00	Toán	D07	Toán			x
25	ĐH	QSB	125	QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG		A00	Toán	A01	Toán							x
26	ĐH	QSB	128	KỸ THUẬT HỆ THỐNG CÔNG NGHIỆP		A00	Toán	A01	Toán							x
27	ĐH	QSB	128	LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG		A00	Toán	A01	Toán							x
28	ĐH	QSB	129	KỸ THUẬT VẬT LIỆU		A00	Toán	A01	Toán	D07	Toán					x
29	ĐH	QSB	137	VẬT LÝ KỸ THUẬT		A00	Toán	A01	Toán							x
30	ĐH	QSB	138	CƠ KỸ THUẬT		A00	Toán	A01	Toán							x
31	ĐH	QSB	140	KỸ THUẬT NHIỆT (NHIỆT LẠNH)		A00	Toán	A01	Toán							x
32	ĐH	QSB	141	BẢO DƯỠNG CÔNG NGHIỆP		A00	Toán	A01	Toán							x
33	ĐH	QSB	142	KỸ THUẬT Ô TÔ		A00	Toán	A01	Toán							x

Stt	Trình độ đào tạo	Mã tuyển sinh	Mã ngành/ nhóm ngành/ chương trình tuyển sinh năm 2021	Ngành/ Nhóm ngành/ Chương trình học	PHƯƠNG THỨC XÉT UTXT THEO QUY ĐỊNH ĐHQG-HCM												
					Điều kiện chi tiết đăng ký xét tuyển	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4		Tổ hợp môn xét tuyển 5		Xét tuyển bằng điểm trung bình học lực 3 năm THPT
						Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	
(1)					(2)	(3)										(4)
34	ĐH	QSB	145	KỸ THUẬT TÀU THỦY	(i) Là học sinh giỏi từ 2 năm trở lên đối với học sinh các trường THPT chuyên, năng khiếu, thực hành sư phạm; hoặc (ii) là học sinh giỏi 3 năm đối với các trường THPT còn lại trong danh sách; hoặc (iii) là thành viên đội tuyển của trường hoặc tỉnh/thành tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia hoặc (iv) là học sinh khá trở lên trong 3 năm và đạt giải vô địch, nhất, nhì, ba trong kỳ thi ICPC Quốc gia khi đăng ký vào các ngành Khoa học Máy tính, Kỹ thuật Máy tính.	A00	Toán	A01	Toán							x
35	ĐH	QSB	145	KỸ THUẬT HÀNG KHÔNG		A00	Toán	A01	Toán							x
36	ĐH	QSB	206	KHOA HỌC MÁY TÍNH (CLC BẰNG TIẾNG ANH)		A00	Toán	A01	Anh							x
37	ĐH	QSB	207	KỸ THUẬT MÁY TÍNH (CLC BẰNG TIẾNG ANH)		A00	Toán	A01	Anh							x
38	ĐH	QSB	208	KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ (TIÊN TIẾN BẰNG TIẾNG ANH)		A00	Toán	A01	Anh							x
39	ĐH	QSB	209	KỸ THUẬT CƠ KHÍ (CLC BẰNG TIẾNG ANH)		A00	Toán	A01	Anh							x
40	ĐH	QSB	210	KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ (CLC BẰNG TIẾNG ANH)		A00	Toán	A01	Anh							x
41	ĐH	QSB	211	KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ (KỸ THUẬT ROBOT) (CLC BẰNG TIẾNG ANH)		A00	Toán	A01	Anh							x
42	ĐH	QSB	214	KỸ THUẬT HÓA HỌC (CLC BẰNG TIẾNG ANH)		A00	Toán	B00	Toán	D07	Toán					x
43	ĐH	QSB	215	KỸ THUẬT XÂY DỰNG (CLC BẰNG TIẾNG ANH)		A00	Toán	A01	Anh							x
44	ĐH	QSB	215	KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG (CLC BẰNG TIẾNG ANH)		A00	Toán	A01	Anh							x
45	ĐH	QSB	217	KIẾN TRÚC (KIẾN TRÚC CẢNH QUAN) (CLC BẰNG TIẾNG ANH)		A00	Toán	A01	Anh							x
46	ĐH	QSB	219	CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM (CLC BẰNG TIẾNG ANH)		A00	Toán	B00	Toán	D07	Toán					x
47	ĐH	QSB	220	KỸ THUẬT DẦU KHÍ (CLC BẰNG TIẾNG ANH)		A00	Toán	A01	Toán							x
48	ĐH	QSB	223	QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP (CLC BẰNG TIẾNG ANH)		A00	Toán	A01	Toán	B00	Toán	D07	Anh			x
49	ĐH	QSB	225	KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG (CLC BẰNG TIẾNG ANH)		A00	Toán	A01	Toán	B00	Toán	D07	Anh			x
50	ĐH	QSB	225	QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (CLC BẰNG TIẾNG ANH)		A00	Toán	A01	Toán	B00	Toán	D07	Anh			x
51	ĐH	QSB	228	LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG (CLC BẰNG TIẾNG ANH)		A00	Toán	A01	Anh							x

Stt	Trình độ đào tạo	Mã tuyển sinh	Mã ngành/ nhóm ngành/ chương trình tuyển sinh năm 2021	Ngành/ Nhóm ngành/ Chương trình học	PHƯƠNG THỨC XÉT UTXT THEO QUY ĐỊNH ĐHQG-HCM												
					Điều kiện chi tiết đăng ký xét tuyển	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4		Tổ hợp môn xét tuyển 5		Xét tuyển bằng điểm trung bình học lực 3 năm THPT
						Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	
(1)					(2)	(3)										(4)
52	ĐH	QSB	237	VẬT LÝ KỸ THUẬT (KỸ THUẬT Y SINH) (CLC BẰNG TIẾNG ANH)	(i) Là học sinh giỏi từ 2 năm trở lên đối với học sinh các trường THPT chuyên, năng khiếu, thực hành sư phạm; hoặc (ii) là học sinh giỏi 3 năm đối với các trường THPT còn lại trong danh sách; hoặc (iii) là thành viên đội tuyển của trường hoặc tỉnh/thành tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia hoặc (iv) là học sinh khá trở lên trong 3 năm và đạt giải vô địch, nhất, nhì, ba trong kỳ thi ICPC Quốc gia khi đăng ký vào các ngành Khoa học Máy tính, Kỹ thuật Máy tính.	A00	Toán	B00	Toán							x
53	ĐH	QSB	242	KỸ THUẬT Ô TÔ (CLC BẰNG TIẾNG ANH)		A00	Toán	A01	Anh							x
54	ĐH	QSB	245	KỸ THUẬT HÀNG KHÔNG (CLC BẰNG TIẾNG ANH)		A00	Toán	A01	Toán							x
55	ĐH	QSB	266	KHOA HỌC MÁY TÍNH (CLC TĂNG CƯỜNG TIẾNG NHẬT)		A00	Toán	A01	Toán							x
56	ĐH	QSB	268	CƠ KỸ THUẬT (CLC TĂNG CƯỜNG TIẾNG NHẬT)		A00	Toán	A01	Toán							x
II/ Trường ĐH KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN																
1	ĐH	QSX	7140101	GIÁO DỤC HỌC	Thông tin chi tiết tại đề án tuyển sinh 2021 của đơn vị	B00		C00		C01		D01				
2	ĐH	QSX	7140114	QUẢN LÝ GIÁO DỤC		A01		C00		D01		D14				
3	ĐH	QSX	7220201	NGÔN NGỮ ANH		D01										
4	ĐH	QSX	7220202	NGÔN NGỮ NGA		D01		D02								
5	ĐH	QSX	7220203	NGÔN NGỮ PHÁP		D01		D03								
6	ĐH	QSX	7220204	NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC		D01		D04								
7	ĐH	QSX	7220205	NGÔN NGỮ ĐỨC		D01		D05								
8	ĐH	QSX	7220206	NGÔN NGỮ TÂY BAN NHA		D01		D03		D05						
9	ĐH	QSX	7220208	NGÔN NGỮ ITALIA		D01		D03		D05						
10	ĐH	QSX	7229001	TRIẾT HỌC		A01		C00		D01		D14				
11	ĐH	QSX	7229009	TÔN GIÁO HỌC		C00		D01		D14						
12	ĐH	QSX	7229010	LỊCH SỬ		C00		D01		D14						

Stt	Trình độ đào tạo	Mã tuyển sinh	Mã ngành/ nhóm ngành/ chương trình tuyển sinh năm 2021	Ngành/ Nhóm ngành/ Chương trình học	PHƯƠNG THỨC XÉT UTXT THEO QUY ĐỊNH ĐHQG-HCM												
					Điều kiện chi tiết đăng ký xét tuyển	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4		Tổ hợp môn xét tuyển 5		Xét tuyển bằng điểm trung bình học lực 3 năm THPT
						Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	
(1)					(2)	(3)										(4)
13	ĐH	QSX	7229020	NGÔN NGỮ HỌC	Thông tin chi tiết tại đề án tuyển sinh 2021 của đơn vị	C00		D01		D14						
14	ĐH	QSX	7229030	VĂN HỌC		C00		D01		D14						
15	ĐH	QSX	7229040	VĂN HÓA HỌC		C00		D01		D14						
16	ĐH	QSX	7310206	QUAN HỆ QUỐC TẾ		D01		D14								
17	ĐH	QSX	7310301	XÃ HỘI HỌC		A00		C00		D01		D14				
18	ĐH	QSX	7310302	NHÂN HỌC		C00		D01		D14						
19	ĐH	QSX	7310401	TÂM LÝ HỌC		B00		C00		D01		D14				
20	ĐH	QSX	7310403	TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC		B00		B08		D01		D14				
21	ĐH	QSX	7310501	ĐỊA LÝ HỌC		A01		C00		D01		D15				
22	ĐH	QSX	7310608	ĐÔNG PHƯƠNG HỌC		D01		D04		D14						
23	ĐH	QSX	7310613	NHẬT BẢN HỌC		D01		D06								
24	ĐH	QSX	7310614	HÀN QUỐC HỌC		D01		D14		DD2		DH5				
25	ĐH	QSX	7310630	VIỆT NAM HỌC		C00		D01		D14		D15				
26	ĐH	QSX	7320101	BÁO CHÍ		C00		D01		D14						
27	ĐH	QSX	7320104	TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN		D01		D14		D15						
28	ĐH	QSX	7320201	THÔNG TIN – THƯ VIỆN		A01		C00		D01		D14				
29	ĐH	QSX	7320205	QUẢN LÝ THÔNG TIN		A01		C00		D01		D14				
30	ĐH	QSX	7320303	LƯU TRỮ HỌC		C00		D01		D14						

Stt	Trình độ đào tạo	Mã tuyển sinh	Mã ngành/ nhóm ngành/ chương trình tuyển sinh năm 2021	Ngành/ Nhóm ngành/ Chương trình học	PHƯƠNG THỨC XÉT UTXT THEO QUY ĐỊNH ĐHQG-HCM												
					Điều kiện chi tiết đăng ký xét tuyển	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4		Tổ hợp môn xét tuyển 5		Xét tuyển bằng điểm trung bình học lực 3 năm THPT
						Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	
(1)					(2)	(3)										(4)
31	ĐH	QSX	7340406	QUẢN TRỊ VĂN PHÒNG	Thông tin chi tiết tại đề án tuyển sinh 2021 của đơn vị	C00		D01		D14						
32	ĐH	QSX	7580112	ĐÔ THỊ HỌC		A01		C00		D01		D14				
33	ĐH	QSX	7760101	CÔNG TÁC XÃ HỘI		C00		D01		D14						
34	ĐH	QSX	7810103	QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH		C00		D01		D14						
35	ĐH	QSX	7220201_CLC	NGÔN NGỮ ANH_CHẤT LƯỢNG CAO		D01										
36	ĐH	QSX	7220204_CLC	NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC_CHẤT LƯỢNG CAO		D01		D04								
37	ĐH	QSX	7220205_CLC	NGÔN NGỮ ĐỨC_CHẤT LƯỢNG CAO		D01		D05								
38	ĐH	QSX	7310206_CLC	QUAN HỆ QUỐC TẾ _CHẤT LƯỢNG CAO		D01		D14								
39	ĐH	QSX	7310613_CLC	NHẬT BẢN HỌC_CHẤT LƯỢNG CAO		D01		D06								
40	ĐH	QSX	7320101_CLC	BÁO CHÍ_CHẤT LƯỢNG CAO		C00		D01		D14						
41	ĐH	QSX	7810103_CLC	QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH_CHẤT LƯỢNG CAO		C00		D01		D14						
III/ Trường ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN																
1	ĐH	QST	7420101	SINH HỌC	Thông tin chi tiết tại đề án tuyển sinh 2021 của đơn vị	A02		B00		B08						
2	ĐH	QST	7420101_CLC	SINH HỌC (CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO)		A02		B00		B08						
3	ĐH	QST	7420201	CÔNG NGHỆ SINH HỌC		A02		B00		B08		D90				
4	ĐH	QST	7420201_CLC	CÔNG NGHỆ SINH HỌC (CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO)		A02		B00		B08		D90				
5	ĐH	QST	7440102	VẬT LÝ HỌC		A00		A01		A02		D90				
6	ĐH	QST	7440112	HOÁ HỌC		A00		B00		D07		D90				

Stt	Trình độ đào tạo	Mã tuyển sinh	Mã ngành/ nhóm ngành/ chương trình tuyển sinh năm 2021	Ngành/ Nhóm ngành/ Chương trình học	PHƯƠNG THỨC XÉT UTXT THEO QUY ĐỊNH ĐHQG-HCM												
					Điều kiện chi tiết đăng ký xét tuyển	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4		Tổ hợp môn xét tuyển 5		Xét tuyển bằng điểm trung bình học lực 3 năm THPT
						Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	
(1)					(2)	(3)										(4)
7	ĐH	QST	7440112_CLC	HÓA HỌC (CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO)	Thông tin chi tiết tại đề án tuyển sinh 2021 của đơn vị	A00		B00		D07		D90				
8	ĐH	QST	7440112_VP	HOÁ HỌC (CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT VIỆT – PHÁP)		A00		B00		D07		D24				
9	ĐH	QST	7440122	KHOA HỌC VẬT LIỆU		A00		A01		B00		D07				
10	ĐH	QST	7440201	ĐỊA CHẤT HỌC		A00		A01		B00		D07				
11	ĐH	QST	7440228	HẢI DƯƠNG HỌC		A00		A01		B00		D07				
12	ĐH	QST	7440301	KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG		A00		B00		B08		D07				
13	ĐH	QST	7440301_CLC	KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG (CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO)		A00		B00		B08		D07				
14	ĐH	QST	7460101_NN	NHÓM NGÀNH TOÁN HỌC, TOÁN ỨNG DỤNG, TOÁN TIN		A00		A01		B00		D01				
15	ĐH	QST	7480101_TT	KHOA HỌC MÁY TÍNH (CHƯƠNG TRÌNH TIÊN TIẾN)		A00		A01		B08		D07				
16	ĐH	QST	7480109	KHOA HỌC DỮ LIỆU		A00		A01		B08		D07				
17	ĐH	QST	7480201_CLC	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO)		A00		A01		B08		D07				
18	ĐH	QST	7480201_NN	NHÓM NGÀNH MÁY TÍNH VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		A00		A01		B08		D07				
19	ĐH	QST	7480201_VP	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT VIỆT - PHÁP)		A00		A01		D07		D29				
20	ĐH	QST	7510401_CLC	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HOÁ HỌC (CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO)		A00		B00		D07		D90				
21	ĐH	QST	7510402	CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU		A00		A01		B00		D07				
22	ĐH	QST	7510406	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG		A00		B00		B08		D07				
23	ĐH	QST	7520207	KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG		A00		A01		D07		D90				
24	ĐH	QST	7520207_CLC	KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG (CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO)		A00		A01		D07		D90				

Stt	Trình độ đào tạo	Mã tuyển sinh	Mã ngành/ nhóm ngành/ chương trình tuyển sinh năm 2021	Ngành/ Nhóm ngành/ Chương trình học	PHƯƠNG THỨC XÉT UTXT THEO QUY ĐỊNH ĐHQG-HCM												
					Điều kiện chi tiết đăng ký xét tuyển	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4		Tổ hợp môn xét tuyển 5		Xét tuyển bằng điểm trung bình học lực 3 năm THPT
						Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	
(1)					(2)	(3)										(4)
25	ĐH	QST	7520402	KỸ THUẬT HẠT NHÂN	Thông tin chi tiết tại đề án tuyển sinh 2021 của đơn vị	A00		A01		A02		D90				
26	ĐH	QST	7520403	VẬT LÝ Y KHOA		A00		A01		A02		D90				
27	ĐH	QST	7520501	KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT		A00		A01		B00		D07				
IV/ Trường ĐH KINH TẾ - LUẬT																
1	ĐH	QSK	7310101_401	KINH TẾ (KINH TẾ HỌC)	- Tốt nghiệp THPT năm 2021. - Đạt danh hiệu học sinh giỏi trong năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12 hoặc là thành viên đội tuyển của trường/tỉnh thành tham dự kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia hay cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia. - Có hạnh kiểm tốt trong năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12. - Chỉ áp dụng một lần đúng năm học sinh tốt nghiệp THPT. - Thí sinh chỉ đủ điều kiện trúng tuyển khi điểm thi tốt nghiệp THPT của 3 môn tổ hợp xét tuyển A00 hoặc A01, D01 hoặc D07 phải đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào. (lấy điểm thi THPT 2021 theo các môn có trong tổ hợp xét tuyển)	A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
2	ĐH	QSK	7310101_401C	KINH TẾ (KINH TẾ HỌC) (CHẤT LƯỢNG CAO)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
3	ĐH	QSK	7310101_403	KINH TẾ (KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ CÔNG)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
4	ĐH	QSK	7310101_403C	KINH TẾ (KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ CÔNG) (CHẤT LƯỢNG CAO)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
5	ĐH	QSK	7310106_402	KINH TẾ QUỐC TẾ (KINH TẾ ĐỐI NGOẠI)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
6	ĐH	QSK	7310106_402C	KINH TẾ QUỐC TẾ (KINH TẾ ĐỐI NGOẠI) (CHẤT LƯỢNG CAO)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
7	ĐH	QSK	7310106_402CA	KINH TẾ QUỐC TẾ (KINH TẾ ĐỐI NGOẠI) (CHẤT LƯỢNG CAO BẰNG TIẾNG ANH)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
8	ĐH	QSK	7310108_413	TOÁN KINH TẾ (TOÁN ỨNG DỤNG TRONG KINH TẾ, QUẢN TRỊ VÀ TÀI CHÍNH)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
9	ĐH	QSK	7310108_413C	TOÁN KINH TẾ (TOÁN ỨNG DỤNG TRONG KINH TẾ, QUẢN TRỊ VÀ TÀI CHÍNH) (CHẤT LƯỢNG CAO)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
10	ĐH	QSK	7310108_413CA	TOÁN KINH TẾ (TOÁN ỨNG DỤNG TRONG KINH TẾ, QUẢN TRỊ VÀ TÀI CHÍNH) (CHẤT LƯỢNG CAO BẰNG TIẾNG ANH)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
11	ĐH	QSK	7340101_407	QUẢN TRỊ KINH DOANH		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
12	ĐH	QSK	7340101_407C	QUẢN TRỊ KINH DOANH (CHẤT LƯỢNG CAO)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
13	ĐH	QSK	7340101_407CA	QUẢN TRỊ KINH DOANH (CHẤT LƯỢNG CAO BẰNG TIẾNG ANH)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
14	ĐH	QSK	7340101_415	QUẢN TRỊ KINH DOANH (QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			

Stt	Trình độ đào tạo	Mã tuyển sinh	Mã ngành/ nhóm ngành/ chương trình tuyển sinh năm 2021	Ngành/ Nhóm ngành/ Chương trình học	PHƯƠNG THỨC XÉT UTXT THEO QUY ĐỊNH ĐHQG-HCM												
					Điều kiện chi tiết đăng ký xét tuyển	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4		Tổ hợp môn xét tuyển 5		Xét tuyển bằng điểm trung bình học lực 3 năm THPT
						Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	
(1)					(2)	(3)										(4)
15	ĐH	QSK	7340115_410	MARKETING	- Tốt nghiệp THPT năm 2021. - Đạt danh hiệu học sinh giỏi trong năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12 hoặc là thành viên đội tuyển của trường/tỉnh thành tham dự kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia hay cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia. - Có hạnh kiểm tốt trong năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12. - Chỉ áp dụng một lần đúng năm học sinh tốt nghiệp THPT. - Thí sinh chỉ đủ điều kiện trúng tuyển khi điểm thi tốt nghiệp THPT của 3 môn tổ hợp xét tuyển A00 hoặc A01, D01 hoặc D07 phải đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào. (lấy điểm thi THPT 2021 theo các môn có trong tổ hợp xét tuyển)	A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
16	ĐH	QSK	7340115_410C	MARKETING (CHẤT LƯỢNG CAO)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
17	ĐH	QSK	7340115_410CA	MARKETING (CHẤT LƯỢNG CAO BẰNG TIẾNG ANH)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
18	ĐH	QSK	7340120_408	KINH DOANH QUỐC TẾ		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
19	ĐH	QSK	7340120_408C	KINH DOANH QUỐC TẾ (CHẤT LƯỢNG CAO)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
20	ĐH	QSK	7340120_408CA	KINH DOANH QUỐC TẾ (CHẤT LƯỢNG CAO BẰNG TIẾNG ANH)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
21	ĐH	QSK	7340122_411	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
22	ĐH	QSK	7340122_411C	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ (CHẤT LƯỢNG CAO)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
23	ĐH	QSK	7340122_411CA	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ (CHẤT LƯỢNG CAO BẰNG TIẾNG ANH)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
24	ĐH	QSK	7340201_404	TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
25	ĐH	QSK	7340201_404C	TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG (CHẤT LƯỢNG CAO)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
26	ĐH	QSK	7340201_404CA	TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG (CHẤT LƯỢNG CAO BẰNG TIẾNG ANH)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
27	ĐH	QSK	7340208_414C	CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH (CHẤT LƯỢNG CAO)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
28	ĐH	QSK	7340301_405	KẾ TOÁN		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
29	ĐH	QSK	7340301_405C	KẾ TOÁN (CHẤT LƯỢNG CAO)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
30	ĐH	QSK	7340301_405CA	KẾ TOÁN (CHẤT LƯỢNG CAO BẰNG TIẾNG ANH)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
31	ĐH	QSK	7340302_409	KIỂM TOÁN		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
32	ĐH	QSK	7340302_409C	KIỂM TOÁN (CHẤT LƯỢNG CAO)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			

Stt	Trình độ đào tạo	Mã tuyển sinh	Mã ngành/ nhóm ngành/ chương trình tuyển sinh năm 2021	Ngành/ Nhóm ngành/ Chương trình học	PHƯƠNG THỨC XÉT UTXT THEO QUY ĐỊNH ĐHQG-HCM												
					Điều kiện chi tiết đăng ký xét tuyển	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4		Tổ hợp môn xét tuyển 5		Xét tuyển bằng điểm trung bình học lực 3 năm THPT
						Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	
(1)					(2)	(3)										(4)
33	ĐH	QSK	7340405_406	HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ	- Tốt nghiệp THPT năm 2021. - Đạt danh hiệu học sinh giỏi trong năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12 hoặc là thành viên đội tuyển của trường/tỉnh thành tham dự kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia hay cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia. - Có hạnh kiểm tốt trong năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12. - Chỉ áp dụng một lần đúng năm học sinh tốt nghiệp THPT. - Thí sinh chỉ đủ điều kiện trúng tuyển khi điểm thi tốt nghiệp THPT của 3 môn tổ hợp xét tuyển A00 hoặc A01, D01 hoặc D07 phải đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào. (lấy điểm thi THPT 2021 theo các môn có trong tổ hợp xét tuyển)	A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
34	ĐH	QSK	7340405_406C	HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ (CHẤT LƯỢNG CAO)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
35	ĐH	QSK	7340405_416C	HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ (KINH DOANH SỐ VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO) (CHẤT LƯỢNG CAO)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
36	ĐH	QSK	7380101_503	LUẬT (LUẬT DÂN SỰ)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
37	ĐH	QSK	7380101_503C	LUẬT (LUẬT DÂN SỰ) (CHẤT LƯỢNG CAO)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
38	ĐH	QSK	7380101_503CA	LUẬT (LUẬT DÂN SỰ) (CHẤT LƯỢNG CAO BẰNG TIẾNG ANH)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
39	ĐH	QSK	7380101_504	LUẬT (LUẬT TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
40	ĐH	QSK	7380101_504C	LUẬT (LUẬT TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG) (CHẤT LƯỢNG CAO)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
41	ĐH	QSK	7380101_504CP	LUẬT (LUẬT TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG) (CHẤT LƯỢNG CAO TĂNG CƯỜNG TIẾNG PHÁP)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
42	ĐH	QSK	7380107_501	LUẬT KINH TẾ (LUẬT KINH DOANH)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
43	ĐH	QSK	7380107_501C	LUẬT KINH TẾ (LUẬT KINH DOANH) (CHẤT LƯỢNG CAO)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
44	ĐH	QSK	7380107_502	LUẬT KINH TẾ (LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
45	ĐH	QSK	7380107_502C	LUẬT KINH TẾ (LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ) (CHẤT LƯỢNG CAO)		A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán			
V/ Trường ĐH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN																
1	ĐH	QSC	7480101	KHOA HỌC MÁY TÍNH		A00		A01		D01		D07				
2	ĐH	QSC	7480101_TTNT	KHOA HỌC MÁY TÍNH (TRÍ TUỆ NHÂN TẠO)		A00		A01		D01		D07				
3	ĐH	QSC	7480101_CLCA	KHOA HỌC MÁY TÍNH (CLC)		A00		A01		D01		D07				
4	ĐH	QSC	7480102	MẠNG MÁY TÍNH VÀ TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU		A00		A01		D01		D07				

Stt	Trình độ đào tạo	Mã tuyển sinh	Mã ngành/ nhóm ngành/ chương trình tuyển sinh năm 2021	Ngành/ Nhóm ngành/ Chương trình học	PHƯƠNG THỨC XÉT UTXT THEO QUY ĐỊNH ĐHQG-HCM												
					Điều kiện chi tiết đăng ký xét tuyển	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4		Tổ hợp môn xét tuyển 5		Xét tuyển bằng điểm trung bình học lực 3 năm THPT
						Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	
(1)					(2)	(3)										(4)
5	ĐH	QSC	7480102_CLCA	MẠNG MÁY TÍNH VÀ TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU (CLC)	Tốt nghiệp THPT năm 2021. - Có hạnh kiểm tốt trong 3 năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12 và đáp ứng một trong các điều kiện sau: o Học sinh của 83 trường chuyên, năng khiếu của các trường đại học thuộc các tỉnh, thành trên toàn quốc đạt tối thiểu 2 năm học sinh giỏi trong các năm học ở bậc THPT (lớp 10, 11, 12). o Học sinh của 66 trường trung học phổ thông theo danh sách do ĐHQG-HCM công bố đạt 3 năm học sinh giỏi ở bậc THPT (lớp 10, 11, 12). o Là thành viên đội tuyển của trường hoặc tỉnh thành tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia.	A00		A01		D01		D07				
6	ĐH	QSC	7480103	KỸ THUẬT PHẦN MỀM		A00		A01		D01		D07				
7	ĐH	QSC	7480103_CLCA	KỸ THUẬT PHẦN MỀM (CLC)		A00		A01		D01		D07				
8	ĐH	QSC	7480104	HỆ THỐNG THÔNG TIN		A00		A01		D01		D07				
9	ĐH	QSC	7480104_TT	HỆ THỐNG THÔNG TIN (TIÊN TIẾN)		A01		D01		D07						
10	ĐH	QSC	7480104_CLCA	HỆ THỐNG THÔNG TIN (CLC)		A00		A01		D01		D07				
11	ĐH	QSC	7340122	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ		A00		A01		D01		D07				
12	ĐH	QSC	7340122_CLCA	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ (CLC)		A00		A01		D01		D07				
13	ĐH	QSC	7480201	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		A00		A01		D01		D07				
14	ĐH	QSC	7480201_CLCN	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CLC ĐỊNH HƯỚNG NHẬT BẢN)		A00		A01		D01		D07		D06		
15	ĐH	QSC	7480109	KHOA HỌC DỮ LIỆU		A00		A01		D01		D07				
16	ĐH	QSC	7480202	AN TOÀN THÔNG TIN		A00		A01		D01		D07				
17	ĐH	QSC	7480202_CLCA	AN TOÀN THÔNG TIN (CLC)		A00		A01		D01		D07				
18	ĐH	QSC	7480106	KỸ THUẬT MÁY TÍNH		A00		A01		D01		D07				
19	ĐH	QSC	7480106_IOT	KỸ THUẬT MÁY TÍNH (HỆ THỐNG NHÚNG VÀ IOT)		A00		A01		D01		D07				
20	ĐH	QSC	7480106_CLCA	KỸ THUẬT MÁY TÍNH (CLC)		A00		A01		D01		D07				
VI/ Trường ĐH QUỐC TẾ																
1	ĐH	QSQ	7340101	QUẢN TRỊ KINH DOANH		A00		A01		D01		D07				x

Stt	Trình độ đào tạo	Mã tuyển sinh	Mã ngành/ nhóm ngành/ chương trình tuyển sinh năm 2021	Ngành/ Nhóm ngành/ Chương trình học	PHƯƠNG THỨC XÉT UTXT THEO QUY ĐỊNH ĐHQG-HCM												
					Điều kiện chi tiết đăng ký xét tuyển	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4		Tổ hợp môn xét tuyển 5		Xét tuyển bằng điểm trung bình học lực 3 năm THPT
						Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	
(1)					(2)	(3)										(4)
2	ĐH	QSQ	7340201	TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG	• Tốt nghiệp THPT năm 2021. • Đạt danh hiệu học sinh giỏi trong 3 năm học lớp 10, lớp 11 và lớp 12; hoặc là thành viên đội tuyển của trường hoặc tỉnh thành tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia. • Có hạnh kiểm tốt trong năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12.	A00		A01		D01		D07				x
3	ĐH	QSQ	7340301	KẾ TOÁN		A00		A01		D01		D07				x
4	ĐH	QSQ	7220201	NGÔN NGỮ ANH		A01		B08		D01		D07				x
5	ĐH	QSQ	7480201	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		A00		A01								x
6	ĐH	QSQ	7480109	KHOA HỌC DỮ LIỆU		A00		A01								x
7	ĐH	QSQ	7480101	KHOA HỌC MÁY TÍNH		A00		A01								x
8	ĐH	QSQ	7420201	CÔNG NGHỆ SINH HỌC		A00		B00		B08		D07				x
9	ĐH	QSQ	7540101	CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM		A00		A01		B00		D07				x
10	ĐH	QSQ	7440112	HÓA HỌC (HÓA SINH)		A00		B00		B08		D07				x
11	ĐH	QSQ	7520301	KỸ THUẬT HÓA HỌC		A00		A01		B00		D07				x
12	ĐH	QSQ	7520118	KỸ THUẬT HỆ THỐNG CÔNG NGHIỆP		A00		A01		D01						x
13	ĐH	QSQ	7510605	LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG		A00		A01		D01						x
14	ĐH	QSQ	7520207	KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG		A00		A01		B00		D01				x
15	ĐH	QSQ	7520216	KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA		A00		A01		B00		D07				x
16	ĐH	QSQ	7520212	KỸ THUẬT Y SINH		A00		B00		B08		D07				x
17	ĐH	QSQ	7580201	KỸ THUẬT XÂY DỰNG		A00		A01		D07						x
18	ĐH	QSQ	7580302	QUẢN LÝ XÂY DỰNG		A00		A01		D01						x
19	ĐH	QSQ	7460112	TOÁN ỨNG DỤNG (KỸ THUẬT TÀI CHÍNH VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO)		A00		A01								x

Stt	Trình độ đào tạo	Mã tuyển sinh	Mã ngành/ nhóm ngành/ chương trình tuyển sinh năm 2021	Ngành/ Nhóm ngành/ Chương trình học	PHƯƠNG THỨC XÉT UTXT THEO QUY ĐỊNH ĐHQG-HCM												
					Điều kiện chi tiết đăng ký xét tuyển	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4		Tổ hợp môn xét tuyển 5		Xét tuyển bằng điểm trung bình học lực 3 năm THPT
						Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	
(1)					(2)	(3)										(4)
20	ĐH	QSQ	7520121	KỸ THUẬT KHÔNG GIAN	• Tốt nghiệp THPT năm 2021. • Đạt danh hiệu học sinh giỏi trong 3 năm học lớp 10, lớp 11 và lớp 12; hoặc là thành viên đội tuyển của trường hoặc tỉnh thành tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia. • Có hạnh kiểm tốt trong năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12.	A00		A01		A02		D90				x
21	ĐH	QSQ	7520320	KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG		A00		A02		B00		D07				x
22	ĐH	QSQ	7420201_UN	CÔNG NGHỆ SINH HỌC (CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT VỚI ĐH NOTTINGHAM) (2+2)		A00		B00		B08		D07				x
23	ĐH	QSQ	7420201_WE2	CÔNG NGHỆ SINH HỌC (CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT VỚI ĐH WEST OF ENGLAND) (2+2)		A00		B00		B08		D07				x
24	ĐH	QSQ	7420201_WE4	CÔNG NGHỆ SINH HỌC ĐỊNH HƯỚNG Y SINH (CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT VỚI ĐH WEST OF ENGLAND) (4+0)		A00		B00		B08		D07				x
25	ĐH	QSQ	7480201_DK25	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT VỚI ĐH DEAKIN) (2.5+1.5)		A00		A01								x
26	ĐH	QSQ	7480201_DK2	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT VỚI ĐH DEAKIN) (2+2)		A00		A01								x
27	ĐH	QSQ	7480201_DK3	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT VỚI ĐH DEAKIN) (3+1)		A00		A01								x
28	ĐH	QSQ	7480201_UN	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT VỚI ĐH NOTTINGHAM) (2+2)		A00		A01								x
29	ĐH	QSQ	7480201_WE2	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT VỚI ĐH WEST OF ENGLAND) (2+2)		A00		A01								x
30	ĐH	QSQ	7480201_WE4	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT VỚI ĐH WEST OF ENGLAND) (4+0)		A00		A01								x
31	ĐH	QSQ	7540101_UN	CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM (CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT VỚI ĐH NOTTINGHAM) (2+2)		A00		A01		B00		D07				x
32	ĐH	QSQ	7520207_UN	KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG (CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT VỚI ĐH NOTTINGHAM) (2+2)		A00		A01		B00		D01				x

Stt	Trình độ đào tạo	Mã tuyển sinh	Mã ngành/ nhóm ngành/ chương trình tuyển sinh năm 2021	Ngành/ Nhóm ngành/ Chương trình học	PHƯƠNG THỨC XÉT UTXT THEO QUY ĐỊNH ĐHQG-HCM												
					Điều kiện chi tiết đăng ký xét tuyển	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4		Tổ hợp môn xét tuyển 5		Xét tuyển bằng điểm trung bình học lực 3 năm THPT
						Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	
(1)					(2)	(3)										(4)
33	ĐH	QSQ	7520207_WE	KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG (CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT VỚI ĐH WEST OF ENGLAND) (2+2)	• Tốt nghiệp THPT năm 2021. • Đạt danh hiệu học sinh giỏi trong 3 năm học lớp 10, lớp 11 và lớp 12; hoặc là thành viên đội tuyển của trường hoặc tỉnh thành tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia. • Có hạnh kiểm tốt trong năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12.	A00		A01		B00		D01				x
34	ĐH	QSQ	7520207_SB	KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ (CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT VỚI ĐH SUNY BINGHAMTON) (2+2)		A00		A01		B00		D01				x
35	ĐH	QSQ	7520118_SB	KỸ THUẬT HỆ THỐNG CÔNG NGHIỆP (CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT VỚI ĐH SUNY BINGHAMTON) (2+2)		A00		A01		D01						x
36	ĐH	QSQ	7480106_SB	KỸ THUẬT MÁY TÍNH (CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT VỚI ĐH SUNY BINGHAMTON) (2+2)		A00		A01								x
37	ĐH	QSQ	7220201_WE2	NGÔN NGỮ ANH (CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT VỚI ĐH WEST OF ENGLAND) (2+2)		A01		B08		D01		D07				x
38	ĐH	QSQ	7220201_WE3	NGÔN NGỮ ANH (CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT VỚI ĐH WEST OF ENGLAND) (3+1)		A01		B08		D01		D07				x
39	ĐH	QSQ	7220201_WE4	NGÔN NGỮ ANH (CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT VỚI ĐH WEST OF ENGLAND) (4+0)		A01		B08		D01		D07				x
40	ĐH	QSQ	7340101_AU	QUẢN TRỊ KINH DOANH (CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT VỚI ĐH CÔNG NGHỆ AUCKLAND) (2+2)		A00		A01		D01		D07				x
41	ĐH	QSQ	7340101_UH	QUẢN TRỊ KINH DOANH (CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT VỚI ĐH HOUSTON) (2+2)		A00		A01		D01		D07				x
42	ĐH	QSQ	7340101_NS	QUẢN TRỊ KINH DOANH (CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT VỚI ĐH NEW SOUTH WALES) (2+2)		A00		A01		D01		D07				x
43	ĐH	QSQ	7340101_UN	QUẢN TRỊ KINH DOANH (CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT VỚI ĐH NOTTINGHAM) (2+2)		A00		A01		D01		D07				x
44	ĐH	QSQ	7340101_WE	QUẢN TRỊ KINH DOANH (CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT VỚI ĐH WEST OF ENGLAND) (2+2)		A00		A01		D01		D07				x
45	ĐH	QSQ	7340101_WE4	QUẢN TRỊ KINH DOANH (CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT VỚI ĐH WEST OF ENGLAND) (4+0)		A00		A01		D01		D07				x

Stt	Trình độ đào tạo	Mã tuyển sinh	Mã ngành/ nhóm ngành/ chương trình tuyển sinh năm 2021	Ngành/ Nhóm ngành/ Chương trình học	PHƯƠNG THỨC XÉT UTXT THEO QUY ĐỊNH ĐHQG-HCM												
					Điều kiện chi tiết đăng ký xét tuyển	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4		Tổ hợp môn xét tuyển 5		Xét tuyển bằng điểm trung bình học lực 3 năm THPT
						Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	
(1)					(2)	(3)										(4)
VII/ Trường ĐH AN GIANG																
1	ĐH	QSA	7140201	GIÁO DỤC MẦM NON	Thông tin chi tiết tại đề án tuyển sinh 2021 của đơn vị											
2	ĐH	QSA	7140202	GIÁO DỤC TIỂU HỌC												
3	ĐH	QSA	7140205	GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ												
4	ĐH	QSA	7140209	SƯ PHẠM TOÁN HỌC												
5	ĐH	QSA	7140211	SƯ PHẠM VẬT LÝ												
6	ĐH	QSA	7140212	SƯ PHẠM HÓA HỌC												
7	ĐH	QSA	7140217	SƯ PHẠM NGỮ VĂN												
8	ĐH	QSA	7140218	SƯ PHẠM LỊCH SỬ												
9	ĐH	QSA	7140219	SƯ PHẠM ĐỊA LÝ												
10	ĐH	QSA	7140231	SƯ PHẠM TIẾNG ANH												
11	ĐH	QSA	7340101	QUẢN TRỊ KINH DOANH		A00		A01		C15		D01				x
12	ĐH	QSA	7340115	MARKETING		A00		A01		C15		D01				x
13	ĐH	QSA	7340201	TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, GỒM 2 CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG; TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP		A00		A01		C15		D01				x
14	ĐH	QSA	7340301	KẾ TOÁN		A00		A01		C15		D01				x
15	ĐH	QSA	7380101	LUẬT, GỒM 3 CHUYÊN NGÀNH: LUẬT KINH TẾ; LUẬT HÀNH CHÍNH; LUẬT HÌNH SỰ		A01		C00		C01		D01				x
16	ĐH	QSA	7420201	CÔNG NGHỆ SINH HỌC (CHƯƠNG TRÌNH CLC)		A16		B00		B03		D01				x
17	ĐH	QSA	7480103	KỸ THUẬT PHẦN MỀM		A00		A01		C01		D01				x

Stt	Trình độ đào tạo	Mã tuyển sinh	Mã ngành/ nhóm ngành/ chương trình tuyển sinh năm 2021	Ngành/ Nhóm ngành/ Chương trình học	PHƯƠNG THỨC XÉT UTXT THEO QUY ĐỊNH ĐHQG-HCM												
					Điều kiện chi tiết đăng ký xét tuyển	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4		Tổ hợp môn xét tuyển 5		Xét tuyển bằng điểm trung bình học lực 3 năm THPT
						Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	
(1)					(2)	(3)										(4)
18	ĐH	QSA	7480201	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, GỒM 2 CHUYÊN NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN; AN TOÀN THÔNG TIN	Thông tin chi tiết tại đề án tuyển sinh 2021 của đơn vị	A00		A01		C01		D01				x
19	ĐH	QSA	7510406	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG		A00		A01		B00		D07				x
20	ĐH	QSA	7510401	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HOÁ HỌC		A00		A01		B00		D07				x
21	ĐH	QSA	7540101	CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM (CHƯƠNG TRÌNH CLC)		A00		B00		C05		D01				x
22	ĐH	QSA	7620105	CHĂN NUÔI		A00		B00		C08		D01				x
23	ĐH	QSA	7620110	KHOA HỌC CÂY TRỒNG (CHƯƠNG TRÌNH CLC)		A00		B00		C15		D01				x
24	ĐH	QSA	7620112	BẢO VỆ THỰC VẬT		A00		B00		C15		D01				x
25	ĐH	QSA	7620116	PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		A00		B00		C00		D01				x
26	ĐH	QSA	7620301	NUÔI TRỒNG THỦY SẢN		A00		B00		D01		D10				x
27	ĐH	QSA	7310630	VIỆT NAM HỌC, GỒM 2 CHUYÊN NGÀNH: HƯỚNG DẪN DU LỊCH; QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG - KHÁCH SẠN		A01		C00		C04		D01				x
28	ĐH	QSA	7220201	NGÔN NGỮ ANH, GỒM 2 CHUYÊN NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH; TIẾNG ANH DU LỊCH		A01	Anh	D01	Anh	D09	Anh	D14	Anh			x
29	ĐH	QSA	7229030	VĂN HỌC		C00		D01		D14		D15				x
30	ĐH	QSA	7310106	KINH TẾ QUỐC TẾ		A00		A01		C15		D01				x
31	ĐH	QSA	7850101	QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG		A00		A01		B00		D07				x
32	ĐH	QSA	7229001	TRIẾT HỌC		A01		C00		C01		D01				x
VIII/ Khoa Y																
1	ĐH	QSY	7720101_CLC	Y KHOA (CLC)	- Tốt nghiệp THPT và có học lực giỏi năm lớp 12	B00	Sinh học									

Stt	Trình độ đào tạo	Mã tuyển sinh	Mã ngành/ nhóm ngành/ chương trình tuyển sinh năm 2021	Ngành/ Nhóm ngành/ Chương trình học	PHƯƠNG THỨC XÉT UTXT THEO QUY ĐỊNH ĐHQG-HCM												
					Điều kiện chi tiết đăng ký xét tuyển	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4		Tổ hợp môn xét tuyển 5		Xét tuyển bằng điểm trung bình học lực 3 năm THPT
						Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	
(1)					(2)	(3)										(4)
2	ĐH	QSY	7720201_CLC	DƯỢC HỌC (CLC)	- Đối với phương thức UTXT và UTXT thẳng, Khoa Y xét tuyển dựa trên tổng điểm 3 môn Toán, Hóa, Sinh trong 3 năm THPT	B00	Hóa học									
3	ĐH	QSY	7720501_CLC	RĂNG - HÀM - MẶT (CLC)		B00	Sinh học									
IX/ Phân hiệu ĐHQG-HCM tại tỉnh Bến tre																
1	ĐH	QSP	7580201	KỸ THUẬT XÂY DỰNG	1. Tốt nghiệp THPT năm 2021. 2. Có hạnh kiểm Tốt trong 3 năm lớp 10, lớp 11, lớp 12. 3. Chỉ áp dụng một lần đúng năm học sinh tốt nghiệp THPT năm 2021. 4. Là học sinh thuộc các trường THPT thuộc diện ưu tiên xét tuyển theo Quy định của ĐHQG-HCM năm 2021 5. Kết quả học tập: - Học sinh các trường chuyên, năng khiếu của các trường đại học, tỉnh, thành trên toàn quốc đạt tối thiểu 2 năm học sinh giỏi trong các năm học ở bậc THPT (lớp 10, 11, 12). - Học sinh thuộc các trường THPT còn lại đạt danh hiệu học sinh giỏi 3 năm ở bậc THPT (lớp 10, 11, 12). - Là thành viên đội tuyển của trường hoặc tỉnh thành tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia.	A00	Toán	A01	Toán	D90	Toán					x
X/ Khoa Hành chính - Chính trị																

Stt	Trình độ đào tạo	Mã tuyển sinh	Mã ngành/ nhóm ngành/ chương trình tuyển sinh năm 2021	Ngành/ Nhóm ngành/ Chương trình học	PHƯƠNG THỨC XÉT UTXT THEO QUY ĐỊNH ĐHQG-HCM												
					Điều kiện chi tiết đăng ký xét tuyển	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4		Tổ hợp môn xét tuyển 5		Xét tuyển bằng điểm trung bình học lực 3 năm THPT
						Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	
(1)					(2)	(3)										(4)
1	ĐH	QSH	7340403	QUẢN LÝ CÔNG	- Tốt nghiệp THPT năm 2021. - Hạnh kiểm tốt trong 3 năm THPT - Học sinh của 83 trường chuyên, năng khiếu trong cả nước đạt tối thiểu 2 năm học sinh giỏi trong các năm học ở bậc THPT (Lớp 10, 11, 12). - Học sinh của 66 trường THPT thuộc nhóm ưu tiên trên (theo danh sách do ĐHQG-HCM công bố) đạt danh hiệu học sinh giỏi 3 năm ở bậc THPT (Lớp 10, 11, 12). - Là thành viên đội tuyển của trường hoặc tỉnh thành tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia.	A01	Toán	D01	Anh	C15	Văn	C00	Địa lý			x
XI/ Viện ĐÀO TẠO QUỐC TẾ																
1	ĐH	IEI	7340101_LK	QUẢN TRỊ KINH DOANH 4+0 (Đại học Andrews, Hoa Kỳ cấp bằng)	(*):Thí sinh cần tốt nghiệp THPT, có điểm trung bình 3 năm THPT ≥ 6.5 và có trình độ tiếng Anh tương đương B2 theo khung tham chiếu Châu Âu (tương đương với chứng chỉ IELTS 5.5) trở lên.											x
2	ĐH	IEI		QUẢN TRỊ KINH DOANH 2+2 (UCP) Chương trình liên kết với trường ĐH Truman State, Hoa Kỳ												x
3	ĐH	IEI		QUẢN TRỊ KINH DOANH 2+2 (UCP) Chương trình liên kết với trường ĐH Central Oklahoma, Hoa Kỳ												x
4	ĐH	IEI		QUẢN TRỊ KINH DOANH 2+2 (UCP) Chương trình liên kết với trường ĐH Missouri St Louis, Hoa Kỳ												x
5	ĐH	IEI	7480201_LK	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN 2+1 (chuyên ngành Quản lý An ninh mạng, Đại học Turku, Phần Lan cấp bằng)												x